TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2024/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ hiện nay: số nhà 317, tổ 9, ấp T, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Ông Mai Văn Bảo V, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo Tr trình bày: Bà và ông Mai Văn Bảo V tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chồng không lo cho vợ con, mâu thuẫn về tài chính nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ tháng 11/2023

cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn Bảo V; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Mai Bảo N, sinh ngày 10/01/2013, Mai Ngọc Bảo Th, sinh ngày 25/7/2016, Mai Bảo Ng, sinh ngày 23/10/2019. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thảo Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông Mai Văn Bảo V cấp dưỡng; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Mai Văn Bảo V được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông V vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thảo Tr đối với ông Mai Văn Bảo V.

- Bà Nguyễn Thị Thảo Tr được tiếp tục chăm sóc con chung tên Mai Bảo N, sinh ngày 10/01/2013, Mai Ngọc Bảo Th, sinh ngày 25/7/2016, Mai Bảo Ng, sinh ngày 23/10/2019, ông Mai Văn Bảo V không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thảo Tr yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn Bảo V. Ông Mai Văn Bảo V có nơi cư trú ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Mai Văn Bảo V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thảo Tr, ông Mai Văn Bảo V là có căn cứ.

[3] Bà Nguyễn Thị Thảo Tr yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn Bảo V, bà Tr và ông V có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa

nhận và bảo V. Theo bà Tr trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chồng không lo cho vợ con, mâu thuẫn về tài chính nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ tháng 11/2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà Tr yêu cầu ly hôn và triệu tập ông V tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông V vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Tr và ông V đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do ông V không lo cho vợ con, mâu thuẫn về tài chính nên thường xuyên cự cãi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ 11/2023 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, bà Tr xác định vợ chồng có 03 con chung tên Mai Bảo N, sinh ngày 10/01/2013, Mai Ngọc Bảo Th, sinh ngày 25/7/2016, Mai Bảo Ng, sinh ngày 23/10/2019, khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thảo Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, 03 con chung do bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết ông V cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà Tr. Mặt khác, Tòa án ghi nhận nguyện vọng con chung Bảo N, Bảo Th thì hai cháu có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ là bà Tr. Do đó, để bà Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Tr không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà Tr không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà Tr trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo Tr đối với ông Mai Văn Bảo V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thảo Tr được ly hôn với ông Mai Văn Bảo V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89, ngày 12 tháng 3 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thảo Tr và ông Mai Văn Bảo V không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thảo Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Mai Bảo N, sinh ngày 10/01/2013, Mai Ngọc Bảo Th, sinh ngày 25/7/2016, Mai Bảo Ng, sinh ngày 23/10/2019. Ông Mai Văn Bảo V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thảo Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Mai Văn Bảo V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thảo Tr xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Nguyễn Thị Thảo Tr và ông Mai Văn Bảo V phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, bà Nguyễn Thị Thảo Tr phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0015134 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 04 tháng 3 năm 2024. Bà Nguyễn Thị Thảo Tr đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư